

Ngày 31/12/2025	2,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-23.1%	-33.3%	-68.8%

	2025	
ROE	1.8%	+/- YoY ▼ 52.4%

	Q4/25		
DT thuần	103	QoQ ▲ 4.10 ▲ 3.9%	YoY ▲ 33.2 ▲ 47.2%
		tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	390	YoY ▼ 194 ▼ 33.3%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN gộp	31.9	QoQ ▲ 27.8 ▲ 681%	YoY ▲ 23.9 ▲ 299%
		tỷ VNĐ	

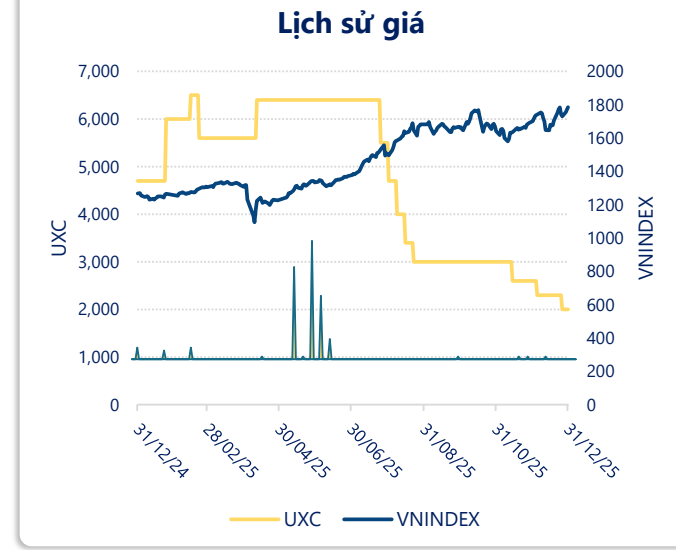
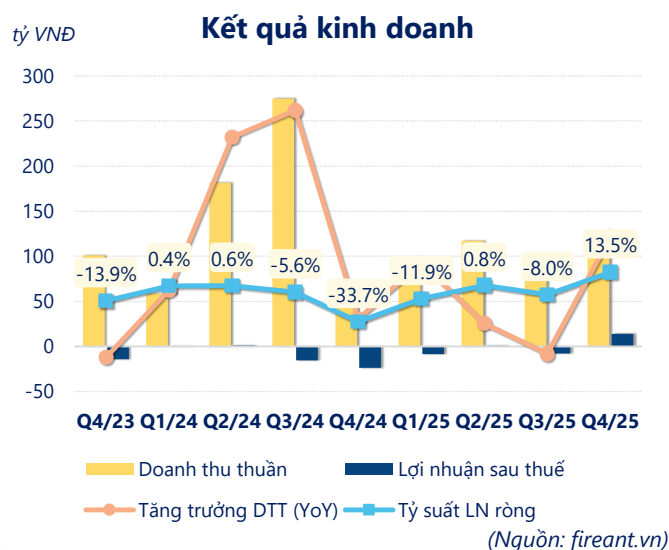
	2025	
LN gộp	65.5	YoY ▼ 11.5 ▼ 14.9%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN thuần	-14.0	QoQ ▼ 6.00 ▼ 75.0%	YoY ▼ 1.90 ▼ 15.7%
		tỷ VNĐ	

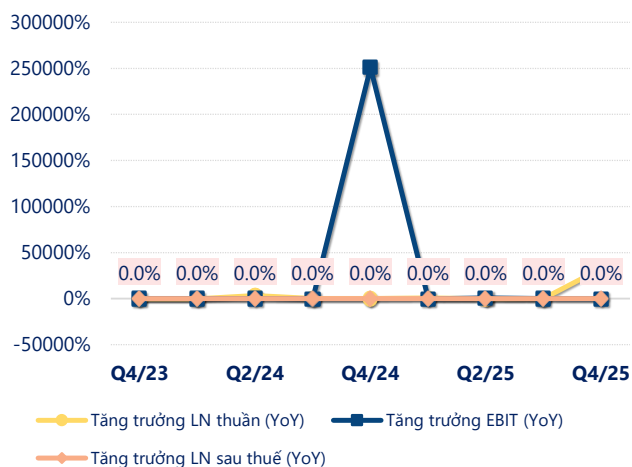
	2025	
LN thuần	-29.8	YoY ▲ 34.3 ▲ 53.5%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN sau thuế	13.8	QoQ ▲ 21.7 ▲ 275%	YoY ▲ 37.3 ▲ 159%
		tỷ VNĐ	

	2025	
LN sau thuế	-1.62	YoY ▲ 36.2 ▲ 95.7%
		tỷ VNĐ

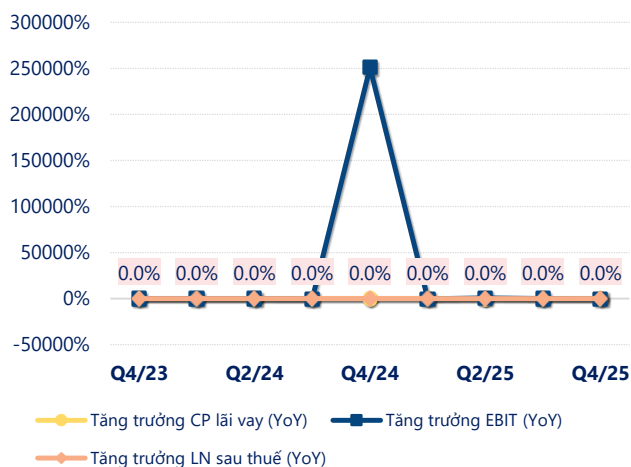


Tăng trưởng lợi nhuận



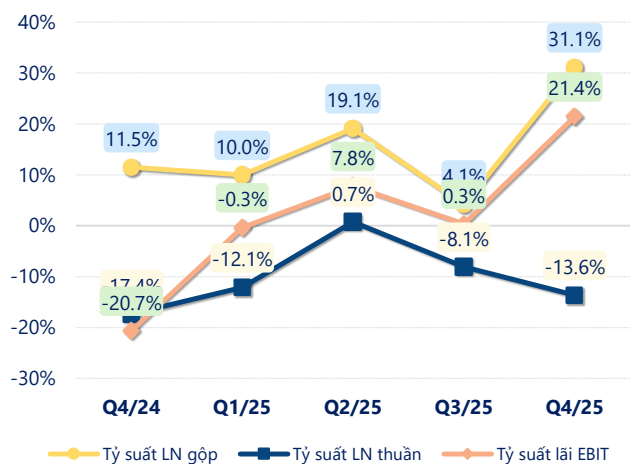
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



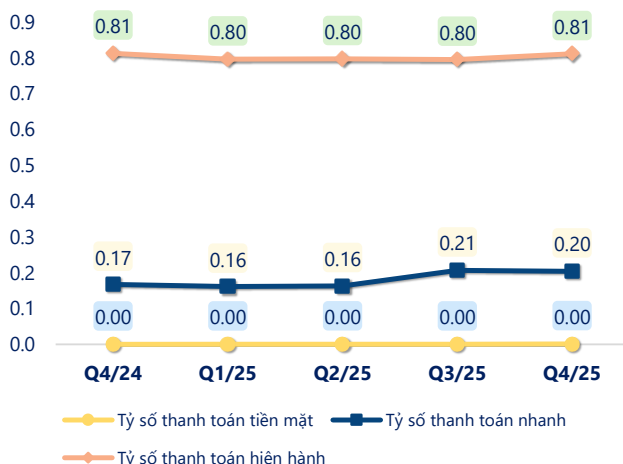
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



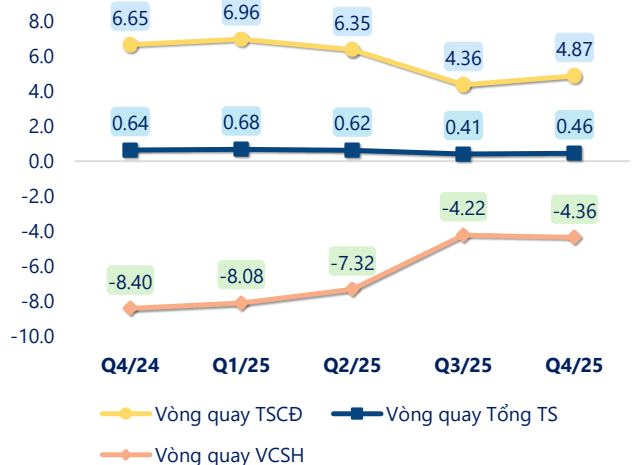
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



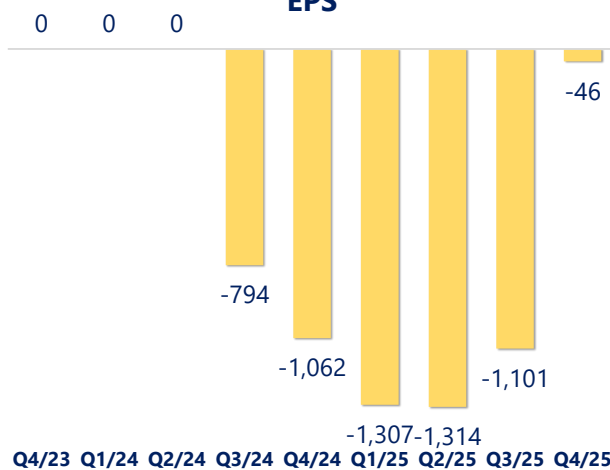
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	103	69.8	47.2%	390	584	-33.3%
Giá vốn hàng bán	70.8	61.8	14.5%	324	507	-36.0%
Lợi nhuận gộp	31.9	8.00	299%	65.5	77.0	-14.9%
Doanh thu HĐTC	0.29	-0.77	138%	2.04	4.24	-52.0%
Chi phí TC	8.35	9.82	-14.9%	41.1	52.6	-22.0%
Chi phí lãi vay	8.16	9.09	-10.2%	32.8	37.8	-13.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.33	9.04	-63.2%	16.6	46.3	-64.1%
Chi phí QLDN	34.5	0.48	7098%	39.6	46.4	-14.5%
LN thuần từ HĐKD	-14.0	-12.1	-15.7%	-29.8	-64.1	53.5%
Lợi nhuận khác	27.8	-11.4	344%	28.1	26.3	7.1%
LN trước thuế	13.8	-23.5	159%	-1.62	-37.8	95.7%
Lợi nhuận sau thuế	13.8	-23.5	159%	-1.62	-37.8	95.7%
LNST của CĐ cty mẹ	13.8	-23.5	159%	-1.62	-37.8	95.7%

(Nguồn: fireant.vn)

